

Số: 10847 /QĐ-UBND

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng) khu nhà đất số 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân; số 09 Nguyễn Tri Phương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045 tầm nhìn đến 2065;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên

huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 1 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng – kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng

Căn cứ Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tiếp nhận, chuyển giao tài sản công: 14 cơ sở nhà đất do Bộ Công an quản lý trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án sắp xếp theo hình thức “Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất” đối với một số cơ sở nhà đất công an tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1873 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu trung tâm phía Nam thành phố Huế đối với khu đất 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân, 09 Nguyễn Tri Phương, 40 Trần Thúc Nhẫn;

Căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đô thị tại Tờ trình số 4686/TTr-QLĐT ngày 26 tháng 11 năm 2024 kèm theo Báo cáo Thẩm định số 4685/TĐ-QLĐT ngày 26/11/2024 của Phòng Quản lý Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn (Quy hoạch tổng mặt bằng) khu nhà đất số 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân; số 09 đường Nguyễn Tri Phương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết rút gọn (Quy hoạch tổng mặt bằng) Khu nhà đất số 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân; số 09 đường Nguyễn Tri Phương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi ranh giới: Khu đất khu nhà đất số 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân; số 09 Nguyễn Tri Phương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có vị trí cụ thể như sau:

a) Đối với khu đất số 27, 29, 31 Trần Cao Vân, phường Phú Hội, thành phố Huế:

- Phía Tây Bắc giáp trường Đại học Sư phạm Huế;

- Phía Đông Nam giáp đường Trần Cao Vân có lộ giới 16m;
- Phía Tây Nam giáp khu đất trụ sở Thành đội và Thành ủy Huế;
- Phía Đông Bắc giáp đường Đội Cung có lộ giới 23m;

b) Đối với khu đất số 50 Trần Cao Vân và 09 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Hội, thành phố Huế:

- Phía Tây Bắc giáp đường Trần Cao Vân có lộ giới 16m;
- Phía Đông Nam giáp đường Nguyễn Tri Phương có lộ giới 19,5m;
- Phía Tây Nam giáp khu đất dân cư hiện trạng và khu đất khách sạn;
- Phía Đông Bắc giáp khu đất dân cư hiện trạng;

3. Quy mô:

- Quy mô diện tích: 17.229,9 m²
- Quy mô dân số: 1.810 người (bao gồm: 220 người khu vực nhà ở liền kề và 1.590 người tại 2 khối công trình nhà ở chung cư hỗn hợp với 795 người/khối).

4. Tính chất:

Hình thành tổ hợp khu nhà ở, nhà ở kết hợp kinh doanh (shophouse), thương mại dịch vụ phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch khang trang, hài hòa, đồng bộ về kiến trúc và là đầu nối hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực xung quanh.

5. Mục tiêu:

- Từng bước hoàn thiện các định hướng phát triển không gian đô thị, góp phần hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng theo định hướng của thành phố Huế. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ và có chất lượng cao phù hợp quy hoạch;

- Khai thác nâng cao hiệu quả sử dụng đất, xây dựng đô thị hiện đại, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá. Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

6. Nội dung quy hoạch:

6.1. Về quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch kiến trúc:

a) Tổng diện tích đất nghiên cứu: khoảng 17.229,9m².

b) Chức năng sử dụng đất và chức năng công trình:

STT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số tầng
1	CCHH	Đất nhà ở chung cư hỗn hợp	2.647,15	15,36	2.646	64.557	21
a	CCHH1	Công trình nhà ở chung cư hỗn hợp	1.323,56	-	1.323,0	33.557	21

<i>b</i>	CCHH2	<i>Công trình nhà ở chung cư hỗn hợp</i>	<i>1.323,59</i>	-	<i>1.323,0</i>	<i>31.000</i>	<i>21</i>
2	LK	Đất nhóm nhà ở liền kề	5,710.47	33,14	4.997,09	21.188,0	6
<i>a</i>	<i>B1</i>	<i>Nhà ở liền kề (39 căn)</i>	<i>4.094,84</i>	-	<i>3.567,12</i>	<i>15.468</i>	<i>4-6</i>
<i>b</i>	<i>B2</i>	<i>Nhà ở liền kề (16 căn)</i>	<i>1.615,62</i>	-	<i>1.429,97</i>	<i>5.720</i>	<i>4-6</i>
3	DCX	Đất cây xanh	1.892,81	10,99			
4	DGT	Đất giao thông	6.963,18	40,41	380	380	-
<i>a</i>		<i>Đất giao thông</i>	<i>6.583,18</i>	-	-	-	-
<i>b</i>		<i>Hạ tầng kỹ thuật giao thông (lối lên xuống tầng hầm)</i>	<i>380</i>	-	<i>380</i>	<i>380</i>	<i>01</i>
5	HTKT	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (Trạm biến áp)	16,30	0,09	16,30	16,30	1
Tổng			17.229,9	100			

Trong đó:

- Đất nhà ở chung cư hỗn hợp: bố trí xây dựng các công trình nhà ở chung cư gồm:

+ Diện tích xây dựng phần nổi: Đối với khu A1 là 1.566,3m² (gồm 1.323,0m² công trình chung cư + 16,3m² xây dựng trạm biến áp + 227,0m² xây dựng phần hạ tầng phục vụ công trình ngầm) và khu A2 là 1.476,0m² (gồm 1.323,0m² công trình chung cư + 153,0m² xây dựng phần hạ tầng phục vụ công trình ngầm).

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: Đối với khu A1 là 33.800 m² (33.557m² công trình chung cư + 16,3m² xây dựng trạm biến áp + 227,0m² xây dựng phần hạ tầng phục vụ công trình ngầm) và khu A2 là 31.153 m² (gồm 31.000m² công trình chung cư + 153,0m² xây dựng phần hạ tầng phục vụ công trình ngầm).

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm toàn bộ dự án khoảng 16.485,26 m² (gồm diện tích sàn tầng hầm khu A1 là 9.584,06m² và diện tích sàn tầng hầm khu A2 là 6.901,2)

+ Tổng số căn nhà ở chung cư tối đa 482 căn (241 căn/khối công trình).

Yêu cầu tỷ lệ sàn sử dụng: Diện tích sàn sử dụng ở ≤ 60%, diện tích sàn cho các chức năng khác ≥ 40%.

+ Diện tích sàn các chức năng trong công trình yêu cầu đảm bảo:

* Sinh hoạt cộng đồng: tối thiểu đạt 430m² phục vụ cho 482 căn hộ chung cư và 55 căn nhà ở liền kề (tiêu chuẩn 0,8m²/căn).

* Giáo dục mầm non: tối thiểu đạt 1.356,9m² (phục vụ tối thiểu 91 trẻ trong phạm vi khu vực lập quy hoạch).

Diện tích các chức năng khác (không có diện tích ở) theo nhu cầu sẽ được cụ thể hóa trong hồ sơ thiết kế cơ sở dự án.

+ Hệ số sử dụng đất: Đối với khu đất A1 khoảng 7,0 lần và khu đất A2 khoảng 09 lần.

+ Hệ thống hạ tầng ngầm trong công trình: Gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm chung (cấp điện, cấp nước, thoát nước,...) phục vụ nhóm nhà ở và tầng hầm (bố trí bãi đỗ xe đảm bảo phục vụ cho khu vực nghiên cứu, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công trình...);

- Đất cây xanh: Bố trí trồng thảm cỏ, hoa trang trí kết hợp đường dạo, đèn đường, ghế ngồi, thùng rác, là nơi để người dân thư giãn, nghỉ ngơi; hệ thống đường dạo ốp lát vật liệu thân thiện với môi trường và hệ thống cây cỏ phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu địa phương.

c) Tầng cao của công trình:

- Đối với nhà ở liền kề:

+ 49 lô đất ở liền kề có chiều cao ≤ 4 tầng (≤ 18 m từ cốt cao độ vỉa hè đến đỉnh mái công trình);

+ 06 lô đất ở liền kề có chiều cao ≤ 6 tầng (≤ 25 m từ cốt cao độ vỉa hè đến đỉnh mái công trình);

- Đối với 02 khối công trình chung cư hỗn hợp cao 21 tầng (≤ 84 m từ cốt cao độ vỉa hè đến đỉnh mái công trình). Tầng hầm: tối thiểu 02 tầng (kể cả bán tầng hầm).

d) Mật độ xây dựng (brhuto):

- Đối với đất ở chung cư hỗn hợp: Khu đất ký hiệu A1 có mật độ xây dựng gộp là 32,57% và khu đất ký hiệu A2 có mật độ xây dựng là 42,78%.

- Đối với đất nhóm ở liền kề: Khu đất ký hiệu B1 có mật độ xây dựng 57% và khu đất ký hiệu B2 có mật độ xây dựng 53,72%;

đ) Màu sắc công trình: sử dụng màu sắc giản đơn, trung tính, như màu be, màu ghi, màu trắng, màu nâu hoặc màu kem....

e) Khoảng lùi công trình xây dựng:

- Đối với nhà ở liền kề:

+ Trùng chỉ giới đường đỏ các đường Trần Cao Vân, đường Đội Cung, Nguyễn Tri Phương.

+ Phía sau các khu đất có ký hiệu LK1, LK2, LK3, LK6, LK7 lùi 1,5m so với ranh giới lô đất.

- Đối với nhà ở chung cư hỗn hợp:

+ Phía tiếp giáp đường Trần Cao Vân khối chung cư hỗn hợp ký hiệu CCHH2 lùi ≥ 30 m so với chỉ giới đường đỏ.

+ Phía tiếp giáp đường Nguyễn Tri Phương khối chung cư hỗn hợp ký hiệu CCHH1 lùi $\geq 10\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ;

6.2. Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền:

Khu vực lập dự án có địa hình tương đối bằng phẳng, có độ chênh cao thấp (khi đầu tư xây dựng cần san nền tận dụng điều kiện địa hình hiện có, đảm bảo theo cao độ thiết kế của toàn dự án. Căn cứ vào cao độ mặt đường hiện có của đường Trần Cao Vân, đường Đội Cung, cao độ nền hiện trạng của các công trình đã xây dựng ổn định xung quanh để lựa chọn cao độ san nền phù hợp. Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án sẽ tính toán san nền cho phù hợp với cao độ hiện có của khu vực.

- Đối với khu đất tiếp giáp đường Nguyễn Tri Phương: cao độ nền xây dựng trung bình từ $+3,50$ đến $+3,75\text{m}$.

- Đối với khu đất tiếp giáp đường Trần Cao Vân: nền xây dựng trung bình từ $+3,50$ đến $+3,80\text{m}$.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường Đội Cung ký hiệu mặt cắt 1-1 có lộ giới 23m ($4,5\text{m} + 14\text{m} + 4,5\text{m}$);

+ Đường Nguyễn Tri Phương ký hiệu mặt cắt 2-2 có lộ giới $19,5\text{m}$ ($4,5\text{m} + 10,5\text{m} + 4,5\text{m}$);

+ Đường Trần Cao Vân ký hiệu mặt cắt 3-3 có lộ giới 16m ($3,0\text{m} + 10,0\text{m} + 3,0\text{m}$).

- Giao thông đối nội:

+ Đường quy hoạch mới ký hiệu mặt cắt 4-4 có lộ giới 16m ($3,0\text{m} + 10,0\text{m} + 3,0\text{m}$).

+ Đường quy hoạch mới ký hiệu mặt cắt 5-5 có lộ giới từ 15 đến 18m ($3,0\text{m} + (9,0\text{m} \text{ đến } 12\text{m}) + 3,0\text{m}$).

+ Đường quy hoạch mới ký hiệu mặt cắt 6-6 có lộ giới $4,5\text{m}$.

- Bãi đỗ xe: bố trí tại tầng hầm các khối nhà chung cư (*tổng diện tích sàn tầng hầm $16.485,08 \text{ m}^2$*); Trong đó tổng diện tích bãi đỗ xe khoảng $9.891,13\text{m}^2$ (tại 02 tầng hầm của các khối nhà chung cư).

c) Cấp điện:

- Chỉ tiêu: cấp điện sinh hoạt từ 8 đến $10\text{kV}/\text{hộ}$ và cấp điện công cộng 40% cấp điện sinh hoạt

- Khu vực dự án được cung cấp từ đường dây 22kV hiện có thuộc khu vực lân cận phù hợp với thực tế.

+ Hệ thống cấp điện đi ngầm và tổ chức đầu nối vào công trình thông qua các tủ điện hạ thế $0,4\text{kV}$;

+ Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng có hiệu suất chiếu sáng cao.

- Bố trí 03 trạm biến áp công suất từ 750-1.250kva phục vụ nhu cầu các chức năng trong khu vực dự án.

d) Cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước: $480\text{m}^3/\text{ngđ}$ (*Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: từ 180 đến 200 lít/ng.ngđ*).

- Cấp nước sinh hoạt: Với hệ thống cấp nước hiện tại (*đường Trần Cao Vân có tuyến ống D50 và D110, đường Đội Cung có tuyến ống D63 và D90 và đường Nguyễn Tri Phương có tuyến ống D100*) có đủ công suất cấp cho toàn dự án, Chủ đầu tư dự án trong quá trình lập dự án đầu tư sẽ nghiên cứu sử dụng các vật tư, phụ kiện, chi tiết đầu nối, độ sâu chôn ống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật ngành cấp nước, do đó việc đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước tổng thể trong dự án sẽ thuận lợi.

- Cấp nước chữa cháy: bố trí 2 hệ thống chữa cháy riêng.

+ Đối với khu vực phía Bắc đường Trần Cao Vân: Đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà bằng đường ống thép tráng kẽm D100 đầu nối trực tiếp từ trạm bơm chữa cháy. Bao gồm 12 trụ nước cứu hỏa ngoài nhà (01 trụ khô tiếp nước + 12 trụ chữa cháy).

+ Đối với khu vực phía Nam đường Trần Cao Vân: Đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà bằng đường ống thép tráng kẽm D100 đầu nối trực tiếp từ trạm bơm chữa cháy. Bao gồm 8 trụ nước cứu hỏa ngoài nhà (01 trụ khô tiếp nước + 8 trụ chữa cháy).

+ Hệ thống bơm: Trang bị máy bơm cứu hỏa (bơm diesel, bơm điện, bơm bù áp) lấy nước từ bể nước ngầm và hệ thống cấp điện cho máy bơm điện cứu hỏa sử dụng dây điện riêng biệt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt theo quy định.

đ) Thoát nước mưa:

- Đầu nối hệ thống thoát nước mưa vào tuyến cống chung đô thị: Hiện trạng thoát nước đường Trần Cao Vân có tuyến thoát nước D400-D800, đường Đội Cung hiện trạng thoát nước có tuyến cống hộp B1500-2250 và đường Nguyễn Tri Phương hiện trạng thoát nước có tuyến D400-D600.

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực lập quy hoạch được ngầm hóa toàn bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

e) Thoát nước thải:

- Nhu cầu thoát nước: $440\text{m}^3/\text{ng.đ}$ (*Chỉ tiêu thoát nước bằng chỉ tiêu cấp sinh hoạt: từ 180 đến 200 lít/ng.ngđ*).

- Nước thải được thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bên trong công trình, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối và theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

- Hệ thống thoát nước thải trong khu vực lập quy hoạch được ngầm hóa toàn bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

g) Chất thải rắn:

Trong phạm vi lập quy hoạch, bố trí địa điểm tập kết chất thải sinh hoạt và chất thải rắn; tổ chức phân loại rác theo quy định.

Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và sinh hoạt đến khu xử lý tập trung (tỷ lệ thu gom đạt 100%).

h) Thông tin liên lạc;

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc:

+ Sinh hoạt: từ 1 đến 1,5 lines/người

+ Công cộng: 30% Sinh hoạt.

Nhu cầu thông tin liên lạc: 2.148 lines.

7. Danh mục hồ sơ: Các bản vẽ có ký hiệu từ **QH01** đến **QH16**, Thuyết minh quy hoạch và Quy định quản lý xây dựng được phê duyệt kèm theo.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố Huế tổ chức công bố nội dung quy hoạch tổng mặt bằng trên trang thông tin điện tử Thành phố;

2. Viện Quy hoạch Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các số liệu, bản đồ trong hồ sơ quy hoạch kèm theo;

- Chịu trách nhiệm chuyển giao các hồ sơ được duyệt cho các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CHCN, Phòng Quản lý Đô thị thành phố Huế, Đội Quản lý Đô thị thành phố Huế, UBND phường Phú Hội).

3. UBND phường Phú Hội chủ trì phối hợp với Viện Quy hoạch Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức niêm yết, công bố công khai nội dung đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tại trụ sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Viện Quy hoạch Xây dựng, Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố Huế; Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Đội trưởng Đội Quản lý Đô thị, Chủ tịch UBND phường Phú Hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở: XD;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND TP;
- VP: CVP, PCVP;
- CV phụ trách:QH;
- VT: Lưu, (Ng14).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Lê Nhật